

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TMT23B3 Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH02006 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: An toàn vệ sinh công nghiệp
Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024370	Nguyễn Văn Hoàn	Anh	31/08/2008			6	6.5	6.5		9.0		8.0
2	2354801024372	Nguyễn Văn	Bồn	03/11/2008			5.5	6.0	5.5		5.3		5.5
3	2354801024374	Lê Minh	Dư	16/12/2008			6	5.5	6.0		5.3		5.5
4	2354801024375	Huỳnh Tấn	Đạt	24/04/2008			7	7.5	6.5		8.3		7.8
5	2354801024376	Nguyễn Hoàng	Giang	23/07/2008			6.5	8.5	6.5		9.5		8.6
6	2354801024377	Nguyễn Phước	Hậu	16/08/2008			6	6.0	6.0		0.0	6.3	6.2
7	2354801024378	Trương Văn	Hòa	21/06/2002			9	8.0	8.0		9.8		9.2
8	2354801024379	Nguyễn Đức	Hòa	09/05/2008			5	5.0	5.0		5.0		5.0
9	2354801024380	Dương Văn	Huy	08/12/2008			6.5	6.0	6.5		8.8		7.8
10	2354801024381	Hồ Hữu	Hung	06/09/2008			6.5	7.0	7.0		0.0	0.0	2.8
11	2354801024382	Nguyễn	Kha	12/03/2007			8.5	8.5	8.0		8.5		8.4
12	2354801024383	Nguyễn Ngọc Dương	Khang	26/05/2008			5.5	7.0	5.0		5.0		5.4
13	2354801024384	Trần Phú Gia	Khang	28/02/2008			8.5	9.0	8.5		7.0		7.7
14	2354801024385	Cao Văn	Khanh	11/06/2008			9	9.0	9.0		9.5		9.3
15	2354801024386	Trần Đăng	Khoa	08/11/2008			6	7.0	6.5		9.0		8.0
16	2354801024387	Nguyễn Trọng	Nam	07/01/2008			7.5	6.0	7.5		8.8		8.0
17	2354801024388	Bùi Vĩnh	Nguyên	14/06/2008			5.5	5.0	5.5		6.3		5.9
18	2354801024389	Nguyễn Hoàng	Phú	16/03/2008			6.5	8.5	6.0		7.3		7.2
19	2354801024391	Võ Phước	Sang	18/09/2008			5	8.0	5.0		6.8		6.6
20	2354801024393	Nguyễn Minh	Triết	16/12/2008			7.5	7.0	7.5		8.0		7.7
21	2354801024394	Quách Nhựt	Trường	01/12/2008			5.5	6.5	6.0		6.0		6.0
22	2354801024395	Nguyễn Hoàng	Tuấn	17/10/2007			5	5.0	5.0		9.3		7.6
23	2354801024396	Lê Hùng	Vĩ	17/07/2005			5.5	6.0	6.0		7.8		7.0
24	2354801024397	Trần Minh	Vương	03/05/2003			9.5	9.5	9.0		10.0		9.7
25	2354801025273	Trần Minh	Nhựt	15/09/2008			6	6.0	6.5		9.8		8.4

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo
Giáo viên giảng dạy
Ths. Trần Thanh Dũng
Trần Phi Hoàng